TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Đầy.

Ông Phạm Hoàng Hân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 329/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Huyền C, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: ấp GK, xã TP, huyện TB, tỉnh Cà Mau;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp CN, xã HR, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Lê Huyền C trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Anh D tự nguyện kết hôn năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Rồng vào năm 2022. Khi vợ chồng chung sống đến tháng 6/2022 thì xảy ra mâu thuẫn do anh D lo ăn chơi, sử dụng ma túy, không lo lắng cho vợ con, mâu thuẫn rất nhiều nên vợ chồng ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì hai gia đình hàn gắn rất nhiều lần nhưng không hàn gắn được, anh D không sửa đổi tính tình. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn quá trầm trọng nên xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 20/11/2018 hiện do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh D đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị C và anh D tự nguyện kết hôn năm 2017 và có đăng ký kết hôn ngày 14/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Rồng, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Về mâu thuẫn chị C cho rằng đến tháng 6/2022 anh D bị nghiện ma túy, không lo lắng cho vợ con, hai gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng anh D không thay đổi và vợ chồng ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Điều này được chứng minh tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/QĐ-TA ngày 01/02/2023 của TAND huyện Năm Căn đối với Nguyễn Anh D, thời hạn cai nghiện là 18 tháng kể từ ngày Nguyễn Anh D bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đối với anh D đã biết việc chị C khởi kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến bác bỏ yêu cầu khởi kiện của chị C. Mặt khác, anh D đã được Tòa án thông báo tham gia hòa giải và triệu tập để tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án, cho thấy anh D cũng không muốn hàn gắn và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Như vậy, anh D nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính là đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho chị C và anh D hiện không còn chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, có cơ sở cho rằng tình trạng mâu thuẫn giữa ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 20/11/2018. Xét thấy, cháu K hiện do chị C nuôi dưỡng và chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh D không phản bác yêu cầu này của chị C. Do đó, Tòa án cần giao con chung cho chị C nuôi dưỡng là có căn cứ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung chị C xác định không có; anh D không có ý kiến đặt ra. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C. Cho chị Lê Huyền C được ly hôn với anh Nguyễn Anh D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 20/11/2018 cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị C phải chịu 300.000 đồng, chị C có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015904 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hàm Rồng (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên